

Số: 986 /LTT-TC
Về đề nghị duyệt nâng bậc
thường xuyên quý 3 năm 2015
đối với viên chức

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nâng bậc lương niên hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn cho cán bộ - viên chức;

- Nhà trường tiến hành rà soát, lập danh sách viên chức được nâng bậc lương thường xuyên quý 3 năm 2015 gồm 67 viên chức (trên tổng số 306 cán bộ - viên chức toàn trường).

+ Trong đó, Bà Vũ Thị Thu Thủy, nhân viên phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, đang hưởng lương nhóm ngạch B, mã ngạch 01.004, bậc 4, hệ số 2.46 mức hưởng lương 01/06/2013, do bà Thủy có thời gian nghỉ không hưởng lương từ ngày 01/01/2014 đến ngày 01/02/2014 (1 tháng) nên mức nâng lương dời đến 01/7/2015 (thay vì 01/6/2015).

- Tổng quỹ tiền lương tăng thêm do nâng bậc lương thường xuyên quý 3 năm 2015: 94.865.800 đồng.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường phòng Tổ chức Cán bộ thuộc Sở xem xét và chấp thuận kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên quý 3 năm 2015 cho 67 viên chức theo danh sách đính kèm.

Kính mong được sự chấp thuận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Lưu: VT, P.TC-HC-TH.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG NIÊN HẠN QUÝ 3 NĂM 2015

(Danh sách kèm theo Công văn số: 986 /LTT-TC ngày 06 tháng 7 năm 2015 về việc đề nghị duyệt nâng lương thường xuyên quý 3 năm 2015 đối với viên chức)

ST T	Mã nhân viện	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	PL theo lĩnh vực	HD	Mã đơn vị	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng						Bậc, hệ số lương đề nghị						Chênh lệch hệ số tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng hệ số truy lĩnh	Thành tiền	Ký luật	Ghi chú	Số QĐ	Ngày ban hành QĐ
												Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	CL bảo lưu	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	CL bảo lưu	Mốc thời gian nâng lương lần sau								
1	111000 00726	Hoàng Ngọc Cảnh	31/12/1958		Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A0	15c.207	10	4.89	0.35	6%		01/09/2014	10	4.89	0.35	7%	0.000	01/09/2015	0.05	4	0.20	224,940		Đơn vị chủ quản	898-327/QĐ- GDĐT-TC	03/12/2014
2	111000 00728	Lê Hồng Văn	06/09/1961	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	9	4.98	0.35	8%		01/09/2014	9	4.98	0.35	9%	0.000	01/09/2015	0.05	4	0.20	229,080		Đơn vị chủ quản	1507/QĐ- GDĐT-TC	03/12/2014
3	111000 00733	Võ Phước Quang	16/06/1959		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	9	4.98		8%		01/09/2014	9	4.98		9%	0.000	01/09/2015	0.05	4	0.20	229,080		Đơn vị chủ quản	1508/QĐ- GDĐT-TC	03/12/2014
4	111000 00741	Hà Nhật Thanh	15/01/1962		Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A0	15c.207	9	4.58				01/09/2012	10	4.89			0.000	01/09/2015	0.31	4	1.24	1,426,000		Đơn vị chủ quản	1447-113/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
5	111000 00748	Nguyễn Thanh Vinh Phúc	29/03/1972		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	7	4.32				01/09/2012	8	4.65			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-114/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
6	111000 00752	Nguyễn Thanh Tú	18/09/1976		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	7	4.32				01/09/2012	8	4.65			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-333/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
7	111000 00774	Tăng Cẩm Huệ	07/11/1977	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	4	3.33	0.2			01/09/2012	5	3.66	0.2		0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-109/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
8	111000 00779	Nguyễn Thị Tố Nga	02/01/1980	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	4	3.33				01/09/2012	5	3.66			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-326/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
9	111000 00783	Đặng Đức Minh	10/06/1974		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	4	3.33				01/09/2012	5	3.66			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-319/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
10	111000 00786	Nguyễn Thị Ngọc Hiển	22/10/1978	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	4	3.33				01/09/2012	5	3.66			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-325/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
11	111000 00789	Phan Đức Long	17/07/1974		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	6	3.99				01/09/2012	7	4.32			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-318/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
12	111000 00793	Nguyễn Trần Thanh Nhân	15/07/1979	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	4	3.33				01/09/2012	5	3.66			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-119/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012

ST T	Mã nhân viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	PL theo finh vực	HĐ	Mã đơn vị	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng						Bậc, hệ số lương đề nghị						Chênh lệch hệ số/ tháng	Số tháng truy finh	Tổng hệ số truy finh	Thành tiền	Ký luật	Ghi chú	Số QĐ	Ngày ban hành QĐ
												Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	CL bảo lưu	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	CL bảo lưu	Mốc thời gian nâng lương lần sau								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
13	111000 00798	Nguyễn Thị Nhuận	08/02/1979	X	Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	5	3.66				01/09/2012	6	3.99			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-334/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
14	111000 00799	Phạm Thị Thu Nga	02/11/1976	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	5	3.66	0.25			01/09/2012	6	3.99	0.25		0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-338/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
15	111000 00806	Bùi Hiền Lương	21/07/1958		Cán sự			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	B	01.004	9	3.46				01/07/2013	10	3.66			0.000	01/07/2015	0.20	6	1.20	1,380,000		Đơn vị chủ quản	1098-198/QĐ- GDĐT-TC	11/09/2013
16	111000 66861	Nguyễn Chi Nhân	22/02/1978		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	4	3.33				01/09/2012	5	3.66			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-324/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
17	111000 67051	Nguyễn Anh Kiệt	22/03/1965		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	4	3.33	0.25			01/09/2012	5	3.66	0.25		0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-106/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
18	111000 67215	Nguyễn Nguyễn Hoàng Ngọc Quyền	03/02/1980	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	3	3				01/09/2012	4	3.33			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-124/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
19	111000 67218	Võ Anh Trang	01/10/1974		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	3	3				01/09/2012	4	3.33			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-126/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
20	111000 67246	Võ Thiện Mỹ	08/06/1980		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	3	3				01/09/2012	4	3.33			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-107/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
21	111000 67268	Lê Thái Hùng	21/12/1974		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	3	3				01/09/2012	4	3.33			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-128/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
22	111000 67891	Lê Tấn Long	06/09/1973		Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	8	4.65				01/09/2012	9	4.98			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-335/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
23	111000 71826	Lương Xuân Chính	28/04/1957		Phó Hiệu trưởng			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	9	4.98	0.7			01/08/2012	9	4.98	0.7	5%	0.000	01/08/2015	0.25	5	0.25	286,350		Đơn vị chủ quản	1447-99/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
24	111000 71848	Quách Minh Thư	14/05/1979		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	3	3	0.25			01/09/2012	4	3.33	0.25		0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-321/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
25	111000 71849	Bắc Minh Trí	04/01/1982		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	3	3				01/09/2012	4	3.33			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-320/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
26	111000 71852	Nguyễn Phú Thương Lưu	19/10/1983		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	3	3				01/09/2012	4	3.33			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-131/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
27	111000 71853	Văn Trí Lợi	01/10/1983		Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	3	3				01/09/2012	4	3.33			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-341/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013

ST T	Mã nhân viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	PL theo lĩnh vực	HD	Mã đơn vị	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng						Bậc, hệ số lương đề nghị						Chênh lệch hệ số/ tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng hệ số truy lĩnh	Thành tiền	Kỳ luật	Ghi chú	Số QĐ	Ngày ban hành QĐ
												Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niệm VK	CL bảo lưu	Mức thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niệm VK	CL bảo lưu	Mức thời gian nâng lương lần sau								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
28	111000 71858	Trần Thị Hồng Thu	23/10/1980	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	3	3	0.25			01/09/2012	4	3.33	0.25		0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-322/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
29	111000 91546	Lê Thị Ngọc Dung	11/04/1981	X	Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	3	3	0.15			01/09/2012	4	3.33	0.15		0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-110/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
30	111000 96272	Nguyễn Thái Thu Hồng	24/04/1983	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-139/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
31	111000 96278	Bùi Văn Dũng	15/05/1975		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-132/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
32	111000 96279	Đinh Thị Huyền	18/06/1982	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-141/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
33	111000 96287	Đinh Công Bình	19/09/1979		Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-135/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
34	111000 96288	Nguyễn Thành Đức	14/10/1978		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-133/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
35	111000 96289	Trần Việt Khánh	17/02/1979		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-134/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
36	111000 96296	Hà Như Mai	08/04/1986	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-138/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
37	111000 96301	Nguyễn Văn Minh	28/08/1971		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67	0.45			01/09/2012	3	3	0.25		0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-108/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
38	111000 96304	Lê Hồng Thái	07/07/1982	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-142/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
39	111000 96309	Đỗ Thị Vân	23/07/1981	X	Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	2	2.67	0.15			01/09/2012	3	3	0.15		0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-137/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
40	111000 96314	Lư Thị Yến Vũ	19/05/1976	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-144/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
41	111000 96317	Đỗ Thị Hải Yến	06/02/1979	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-145/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
42	111000 96320	Trần Ngọc Tuấn	06/03/1972		Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-136/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012

ST T	Mã nhân viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	PL theo lĩnh vực	HĐ	Mã đơn vị	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng						Bậc, hệ số lương đề nghị						Chênh lệch hệ số/ tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng hệ số truy lĩnh	Thành tiền	Kỳ luật	Ghi chú	Số QĐ	Ngày ban hành QĐ
												Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	CL bảo lưu	Mức thời gian năng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	CL bảo lưu	Mức thời gian năng lương lần sau								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
43	111000 96323	Trần Đình Khải	26/07/1968		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67	0.25			01/09/2012	3	3	0.25		0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-146/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
44	111000 97138	Trần Thị Phương	01/05/1972	X	Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-111/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
45	111001 09575	Hoàng Thị Lê	17/12/1985	X	Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-342/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
46	111001 09605	Lê Thị Thanh Hà	31/08/1985	X	Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-329/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
47	111001 09686	Lê Thị Mai Hương	06/08/1984	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-323/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
48	111001 09967	Trịnh Khắc Vũ	17/04/1981		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	3	3				01/09/2012	4	3.33			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-339/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
49	111001 10117	Đặng Thái Sơn	06/08/1984		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-327/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
50	111001 10132	Nguyễn Ngọc Quỳnh	11/03/1981		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67	0.35			01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-331/QĐ- GDĐT-TC	06/08/2013
51	111001 13288	Giang Phi Hùng	16/12/1983		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-147/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
52	111001 13324	Trần Thị Tuyết Mai	30/07/1962	X	Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	5	3.66				01/09/2012	6	3.99			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-117/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012
53	111001 15710	Vũ Thị Thu Thủy	15/03/1986	X	Cán sự			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	B	01.004	4	2.46				01/06/2013	5	2.66			0.000	01/07/2015	0.20	6	1.20	1,380,000		Đơn vị chủ quản	555-25/QĐ- GDĐT-TC Bà Thủy nghỉ không hưởng lương 01 tháng (từ ngày 01/01/2014 đến ngày 01/02/2014) nên mức năng lương đời đến ngày 01/7/2015	27/5/2013
54	111001 15717	Bùi Thị Dương	10/08/1978	X	Cán sự			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	B	01.004	5	2.66				01/07/2013	6	2.86			0.000	01/07/2015	0.20	6	1.20	1,380,000		Đơn vị chủ quản	1098-199/QĐ- GDĐT-TC	11/09/2013
55	111001 16900	Phạm Thị Vinh	20/10/1980	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	3	3				01/09/2012	4	3.33			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-129/QĐ- GDĐT-TC	08/11/2012

ST T	Mã nhân viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	PL theo lĩnh vực	HĐ	Mã đơn vị	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng						Bậc, hệ số lương đề nghị						Chênh lệch hệ số/ tháng	Số tháng truy lĩnh	Tổng hệ số truy lĩnh	Thành tiền	Ký lệch	Ghi chú	Số QĐ	Ngày ban hành QĐ
												Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	CL bảo lưu	Mốc thời gian năng lương lần sau	Bậc	Hệ số	PC chức vụ	PC thâm niên VK	CL bảo lưu	Mốc thời gian năng lương lần sau								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
56	111001 24064	Nguyễn Thụy Hải Yến	27/02/1975	X	Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	4	3.33				01/09/2012	5	3.66			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	44-30/QĐ- GDDT-TC	14/01/2013
57	205000 03991	Lê Thị Kim Nhân	24/04/1986	X	Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	1	2.34	0.15			01/09/2012	2	2.67	0.15		0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1364/QĐ-LTT TC	17/09/2012
58	205000 04279	Lý Hoàng Nam	30/01/1987		Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	1	2.34				01/09/2012	2	2.67			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1360/QĐ-LTT TC	17/09/2012
59	205000 04537	Phạm Thị Hà	09/03/1984	X	Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	1	2.34				01/09/2012	2	2.67			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1361/QĐ-LTT TC	17/09/2012
60	205000 04655	Trương Thành Khôn	01/02/1989		Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	1	2.34				01/09/2012	2	2.67			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1362/QĐ-LTT TC	17/09/2012
61	205000 04676	Trần Trung Hiếu	28/02/1978		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	4	3.33				01/09/2012	5	3.66			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-118/QĐ- GDDT-TC	08/11/2012
62	205000 05408	Vũ Hạnh Chiêu	10/03/1982	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	3	3				01/09/2012	4	3.33			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-130/QĐ- GDDT-TC	08/11/2012
63	205000 06345	Cao Thị Hồng Thắm	02/02/1985	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	898-328/QĐ- GDDT-TC	06/08/2013
64	210000 01676	Nguyễn Thúy Dương	24/05/1980	X	Giáo viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	3	3				01/09/2012	4	3.33			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1447-215/QĐ- GDDT-TC	08/11/2012
65	308000 00127	Đỗ Thị Ngát	10/04/1985	X	Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.113	2	2.67				01/09/2012	3	3			0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	1238-600/QĐ- GDDT-TC	28/09/2012
66	412000 01203	Phạm Hữu Lộc	25/02/1966		Hiệu trưởng			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	9	4.98	0.9	5%		01/08/2014	9	4.98	0.9	6%	0.000	01/08/2015	0.05	5	0.25	286,350		Đơn vị chủ quản	571a/QĐ- ĐHCN	30/07/2014
67	502000 00160	Lê Quang Liêm	19/01/1972		Giảng viên			35.2.2579	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	A1	15.111	6	3.99	0.45			01/09/2012	7	4.32	0.45		0.000	01/09/2015	0.33	4	1.32	1,518,000		Đơn vị chủ quản	271/QĐ- ĐHCN	18/01/2013

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2015
HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc